TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 95/2023/HS-ST
Ngày 26 - 6 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thiện Lợi và ông Hoàng Văn Đức.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Lương Duy Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 86/2023/TLST-HS ngày 25/5/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/QĐXX-HS ngày 14/6/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Quốc A,** sinh ngày 27/7/1970, nơi sinh: Tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn B, xã V, huyện T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc T (đã chết) và bà Vũ Thị Toan; đã kết hôn với chị Nguyễn Thị X và có 01 con;

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Tháng 8/1988 bị Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích", qua xác minh hiện không còn Bản án.

- Bản án số 02/1990/HSST ngày 15/01/1990 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân", qua xác minh hiện không còn Bản án.

- Bản án số 74/HSST ngày 20/12/1990 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù về tội "Trốn khỏi nơi giam giữ".

- Bản án số 11/1997/HSST ngày 25/02/1997 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình (nay là thành phố Thái Bình), tỉnh Thái Bình xử phạt 36 tháng tù về tội

"Trộm cắp tài sản của công dân", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 25/5/1996, chấp hành xong án phí ngày 25/5/2005.

- Bản án số 226/HSST ngày 23/11/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân", chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/10/2001, qua xác minh tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình hiện không còn lưu bản án.

- Bản án số 47/2006/HSST ngày 28/7/2006 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong án phí ngày 20/9/2007.

- Quyết định số 582/QĐ - UBND ngày 05/02/2010 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp hành chính đưa vào Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Thái Bình, thời hạn 12 tháng vì nghiện ma túy, chấp hành xong ngày 27/01/2011.

- Quyết định số 270/QĐ - UBND ngày 06/3/2012 của Chủ tịch UBND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp hành chính đưa vào Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội thành phố Thái Bình, thời hạn 12 tháng vì nghiện ma túy, chấp hành xong ngày 02/3/2013.

- Bản án số 23/2017/HSST ngày 27/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/06/2017, chấp hành xong án phí ngày 20/4/2017.

- Bản án số 48/2019/HSST ngày 09/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/01/2020, chấp hành xong án phí ngày 22/5/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/3/2023 đến nay, trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1965, (có mặt);

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình.

* Người làm chứng:

1. Ông Trần Thanh S, sinh năm 1960, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Số nhà 06, tổ 01, phường T, thành phố B, tỉnh Thái Bình;

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983, (vắng mặt);

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 04/3/2023, bị cáo Phạm Quốc A đi đến Bệnh viện Đại học Y Dược Thái Bình mục đích để trộm cắp tài sản. Sau khi gửi xe mô tô tại lán để xe khu nội trú của Bệnh viện, bị cáo A đi lên tầng 2 khu nội trú, khi

đến trước cửa phòng số 215, bị cáo nhìn thấy cửa phòng mở, quan sát bên trong phòng bệnh thấy bệnh nhân và người nhà bệnh nhân đang ngủ, bị cáo đi vào trong phòng nhìn thấy bà Nguyễn Thị Đ đang nằm ngủ tại giường số 02 bên phải cửa ra vào, ở cuối giường bà Định để chiếc túi xách giả da màu nâu, bị cáo dùng tay phải cầm chiếc túi xách lên mang ra khỏi phòng lấy toàn bộ tiền bên trong túi xách cho vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi lên chỗ chiếu nghỉ lối đi lên tầng 3 khu nội trú vứt chiếc túi xách ở gần chậu cây cảnh rồi đi xuống lán để xe lấy xe đi về. Trên đường về bị cáo A lấy số tiền vừa trộm cắp ra kiểm đếm được 15.700.000 đồng (mười năm triệu bảy trăm nghìn đồng), sau đó bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết 5.700.000 đồng.

Đối với bà Nguyễn Thị Đ, khoảng 15h cùng ngày, bà Định phát hiện túi xách của mình bị mất nên đi tìm thì được ông Trần Thanh Sơn là bảo vệ khu nội trú của Bệnh viện, giao lại cho bà Định chiếc túi xách. Chiếc túi xách này ông Sơn được chị Nguyễn Thị T là người chăm sóc bệnh nhân cùng phòng số 215 với bà Định nhật được tại chậu cây cảnh để chỗ chiếu nghỉ lối đi lên tầng 3 nên chị Thành giao lại cho ông Sơn. Ông Sơn và bà Định kiểm tra túi xách thì thấy trong túi xách không có tiền chỉ có 01 chứng minh nhân dân, 01 bằng lái xe, 01 đăng ký xe, bà Định xác định trong túi xách có số tiền 15.700.000 đồng đã bị mất. Ngày 18/3/2023, bà Định đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình trình báo sự việc bị mất tài sản.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của mình. Bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng.

Tại cơ quan điều tra bị hại bà Nguyễn Thị Đ khai: Ngày 04/3/2023, bà chăm sóc người nhà bị bệnh điều trị tại phòng 215, khu nội trú Bệnh viện Đại học Y Dược Thái Bình. Khoảng 12h trưa cùng ngày, trước khi đi ngủ trưa, bà Định có để 01 chiếc túi xách có quai đeo màu nâu tại cuối giường nơi bà nằm ngủ, bên trong túi xách có 01 chứng minh nhân dân, 01 bằng lái xe, 01 đăng ký xe đều mang tên Nguyễn Thị Đ và số tiền 15.700.000 đồng. Đến khoảng 15h chiều cùng ngày, bà Định phát hiện bị mất chiếc túi xách nêu trên, bà đi tìm thì được bảo vệ của bệnh viện giao lại cho bà 01 túi xách, bà và bảo vệ mở kiểm tra thì trong túi chỉ có các giấy tờ tùy thân còn tiền đã bị mất nên bà bà Định đã đến cơ quan Công an thành phố Thái Bình trình báo về sự việc mất tài sản như trên. Ngày 18/3/2023, bà Nguyễn Thị Đ đã được cơ quan điều tra trả lại số tiền 10.000.000 đồng. Bà Định yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường cho bà số tiền còn lại là 5.700.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 93/CT-VKSTP ngày 24/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Quốc A về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

|Kiểm sát viên luận tội: Tại phiên toà không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án và giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời phân tích

nguyên nhân, điều kiện phạm tội, đA giá chứng cứ xác định có tội, không có chứng cứ xác định vô tội, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả, nhân thân của bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở đó giữ nguyên quan điểm truy tố theo cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc A phạm tội "Trộm cắp tài sản";

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Quốc A từ 18 tháng đến 21 tháng tù, thời thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 20/3/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã nộp tại cơ quan điều tra số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Ngày 04/5/2023, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Định số tiền này, bị cáo còn phải trả tiếp cho bà Định số tiền 5.700.000 đồng. 01 túi xách và các giấy tờ bà Định đã nhận lại từ bảo vệ của Bệnh viện nên không phải giải quyết.

4. Về vật chứng:

- 01 vé gửi xe biển số 17B2 - 075.13 đề ngày 04/3/2023 và 01 đĩa CD lưu trữ dữ liệu camera quản lý theo hồ sơ vụ án; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA LUVIAS, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát 17B2 - 075.13, đã qua sử dụng, là tài sản thuộc quyền sử hữu của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Phạm Quốc A xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bị cáo không trình bày lời bào chữa, không trình bày ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa. Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng là đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Các tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên và Kiểm sát viên thu thập trong quá trình điều tra vụ án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và đó là các tài liệu, chứng cứ hợp pháp chứng minh cho hành vi phạm tội của bị cáo. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và cơ quan điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên bị cáo không khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và các cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Căn cứ kết tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với Cáo trạng đã truy tố, đồng thời còn phù hợp với: Lời khai của bị hại;

biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật; biên bản xác định hiện trường + sơ đồ hiện trường + bản ảnh; lời khai của những người làm chứng; cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án chứng minh về thời gian, địa điểm phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 04/3/2023 tại phòng bệnh số 215, khu nội trú của Bệnh viện Đại học Y Dược Thái Bình, thuộc tổ 12, phường Kỳ Bá, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, bị cáo Phạm Quốc A có hành vi trộm cắp 01 túi xách giả da màu nâu, bên trong túi xách có số tiền 15.700.000 đồng (mười năm triệu bảy trăm nghìn đồng) và các giấy tờ tùy thân của bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1965, cư trú tại thôn T, xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình. Bị cáo Phạm Quốc A đã tiêu xài cá nhân hết 5.700.000 đồng, còn 10.000.000 đồng bị cáo A nộp lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình để trả cho bà Nguyễn Thị Đ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, bị cáo đã nhiều lần bị các Tòa án xét xử áp dụng hình phạt, lẽ ra bị cáo phải nhận thức rõ không ai có quyền chiếm đoạt tài sản hợp pháp của người khác, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách bất hợp pháp đều bị xử lý, tuy nhiên do muốn có tiền tiêu xài các nhân mà không mất sức lao động nên với thủ đoạn lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của bị hại trong việc quản lý tài sản bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Xét hành vi của bị cáo phù hợp với dấu hiệu cấu thành cơ bản của tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều 173 - Tội trộm cắp tài sản: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: a) ..."*. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và Điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy là nguy hiểm cho xã hội, vì hành vi đó đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Điều đó gây ra tâm lý hoang mang cho bị hại nhất là những người bệnh vừa phải điều trị bệnh, người nhà người bệnh chăm sóc người thân, tạo lên dư luận xấu và gây mất trật tự về an ninh trong xã hội. Xét nguyên nhân và điều kiện thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là mong muốn có được tài sản mà không mất công sức lao động nên không tuân thủ pháp luật, vì vậy cần xét xử bị cáo nghiêm minh.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; tuy nhiên, bị cáo có nhân thân rất xấu từ năm 1988 đến nay, bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử, áp dụng hình phạt và nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhưng không coi đó là những bài học để tiếp thu và sửa chữa mà vẫn cố ý phạm tội nên cần xem xét để quyết định hình phạt đối với hành vi phạm tội lần này; song cũng xét bị cáo

có thái độ thành khẩn khai báo nên khi quyết định hình phạt bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm. hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo cách ly ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có việc làm và không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra bị cáo đã nộp lại số tiền 10.000.000 đồng do trộm cắp của bà Định để trả lại cho bà Định. Ngày 04/5/2023, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Định số tiền này, bị cáo còn phải trả tiếp cho bà Định số tiền 5.700.000 đồng còn lại.

[8] Về vật chứng:

[8.1] Đối với 01 vé gửi xe biển số 17B2 - 075.13 đề ngày 04/3/2023; 01 đĩa CD lưu trữ dữ liệu camera quản lý theo hồ sơ vụ án;

[8.2] 01(một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA LUVIAS, sơn màu đỏ - đen, biển kiểm soát 17B2 - 075.13, đã qua sử dụng, là tài sản thuộc quyền sử hữu của Phạm Quốc A. Xét, ngày 04/3/2023 bị cáo điều khiển xe đi đến lán xe của Bệnh viện Đại học Y Dược Thái Bình gửi xe lại sau đó đi bộ lên tầng 2 khu nội trú của bệnh viện để trộm cắp tài sản nên chiếc xe này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó cần tuyên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo Phạm Quốc A phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Điều 589 Bộ luật Dân sự; Áp dụng các Điều 106; Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Quốc A 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 20/3/2023.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Quốc A có nghĩa vụ trả số tiền còn lại là 5.700.000 đồng cho bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện X, tỉnh Thái Bình. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan có quyền thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi phải thi hành theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Về vật chứng:

- Quản lý theo hồ sơ vụ án 01 vé gửi xe biển số 17B2 - 075.13 đề ngày 04/3/2023 và 01 đĩa CD lưu trữ dữ liệu camera.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Quốc A 01 (một) xe mô tô hiệu YAMAHA LUVIAS, sơn màu đỏ đen, biển kiểm soát 17B2 - 075.13, đã qua sử dụng.

Vật chứng có đặc điểm như ghi tại: Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử ngày 18/3/2023; Biên bản giao vật chứng, tài sản ngày 01/6/2023, giữa Công an thành phố Thái Bình và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình.

6. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Quốc A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

8. Quyền kháng cáo: Án tuyển công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/6/2023.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP.Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hân